



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Abricotis®

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em

Thành phần: Mỗi viên nén bao phim chứa:

Thành phần hoạt chất

Calcium carbonate	1.5g (1,500mg)
t.đ. Canxi	600mg
Colecalciferol	12,5 micrograms
t.đ. vitamin D3	500IU

Thành phần tá dược (Maltodextrin (từ Calcium carbonate); Microcrystalline cellulose; Colloidal anhydrous silica; Croscarmellose sodium; Crospovidone; Magnesium stearate; SURELEASE aqueous ethylcellulose dispersion E-7-19040 Clear (PI 11522); OPADRY II complete film coating system 85F26870 BROWN (PI 109887)).

Dạng bào chế: Viên nén trắng hình bầu dục. Tráng phim màu nâu.

Dược lực học:

- **Canxi:** Khoảng 99% lượng canxi của cơ thể được thấy trong chất nền xương. Canxi kết hợp với photphat và các vi khoáng chất khác hình thành hydroxyapatite, tạo cấu trúc xương và cho xương chắc khỏe. Một lượng nhỏ canxi được hòa tan trong máu là chất điện giải, cần thiết cho hoạt động chức năng của tim và cơ xương, máu và thần kinh khỏe mạnh.
- **Colecalciferol (vitamin D3):** Vitamin D3 là một vitamin tan trong dầu quan trọng có hoạt tính giống hormone steroid. Nó được chuyển hóa thành các dạng hoạt tính sinh học khác (hydroxyl hóa) tại gan và thận để duy trì lượng canxi huyết thanh. Dưới tác dụng kích thích của hormone tuyến cận giáp (PTH) và tác dụng ức chế của calcitonin (CLCT), vitamin D3 điều tiết sự cân bằng canxi và photpho, thông qua kiểm soát sự tiết hoặc tái hấp thu ở thận, và kiểm soát sự hấp thu ở ruột. Trong tình trạng mất hoặc thiếu hụt canxi, vitamin D3 hydroxyl hóa kích thích giải phóng canxi từ khoáng xương vào máu.

Dược động học:

- **Canxi:** Sinh khả dụng đường uống phụ thuộc vào pH đường ruột, sự hiện diện của thức ăn và liều lượng. Canxi được phân phối nhanh chóng vào các mô xương sau khi hấp thu và vào dịch ngoại bào. Canxi được bài tiết chủ yếu qua phân và cũng được tiết ra bởi các tuyến mồ hôi.
- **Colecalciferol (vitamin D3):** Vitamin D3 được hấp thu dễ dàng từ ruột non nếu sự hấp thu chất béo của cơ thể bình thường. Ngoài ra mật cũng đóng vai trò quan trọng cho sự hấp thu vitamin D3. Vitamin D3 và các chất chuyển hóa của nó được bài tiết chủ yếu qua mật và phân. Thời gian bán hủy khoảng 50 ngày.

Chỉ định:

- Duy trì/hỗ trợ sức khỏe xương/sức khỏe cơ bắp;
- Hỗ trợ phát triển/tăng trưởng/xây dựng xương khỏe mạnh;
- Duy trì/hỗ trợ lượng canxi/vitamin D trong cơ thể;
- Giúp tăng cường/thúc đẩy/tăng hấp thu canxi từ chế độ ăn;
- Vitamin D giúp hấp thu canxi và chế độ ăn thiếu canxi có thể dẫn đến chứng loãng xương trong cuộc sống sau này. Canxi có thể giúp ngăn ngừa loãng xương khi chế độ dinh dưỡng không đủ;
- Duy trì/hỗ trợ thai kỳ khỏe mạnh.

Liều dùng và cách dùng: Trẻ em (6-9 tuổi): 1 viên mỗi ngày; (từ 10 tuổi trở lên) và Người lớn (bao gồm phụ nữ mang thai & cho con bú): 1-2 viên mỗi ngày, hoặc theo chỉ dẫn của bác sĩ.

Chống chỉ định: Các trường hợp tăng canxi huyết, sỏi thận, nhiễm độc vitamin D. Bệnh nhân nhạy cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc: Nếu đang sử dụng Abricotis® và cần sử dụng một loại thuốc điều trị có kê đơn, cần phải hỏi ý kiến của bác sĩ trước khi tiếp tục dùng song song Abricotis® với các thuốc này. Nếu có phản ứng phụ xảy ra xin ngừng dùng thuốc và thông báo cho bác sĩ. Tư vấn bác sĩ về bất kỳ loại thuốc nào sử dụng trong quá trình mang thai, đặc biệt trong ba tháng đầu thai kỳ. Vitamin và khoáng chất chỉ có tác dụng hỗ trợ nếu chế độ dinh dưỡng không đầy đủ. Không sử dụng nếu bị dị ứng với bất kỳ thành phần nào trong sản phẩm. Để xa tầm tay trẻ em.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Thời kỳ mang thai hoặc sắp có thai: An toàn khi dùng đúng liều khuyến cáo.

Thời kỳ cho con bú: An toàn khi dùng đúng liều khuyến cáo.

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc: An toàn khi dùng đúng liều khuyến cáo.

Tương tác, tương kỵ thuốc:

- Việc bổ sung canxi làm giảm hấp thu bisphosphonate (alendronate, etidronate, ibandronate, risedronate & tiludronate). Nên uống bisphosphonate 30 phút trước khi uống canxi, tốt nhất nên dùng thuốc vào 2 buổi khác nhau trong ngày.
- Canxi làm tăng độc tính của các glycoside digitalis đối với tim vì tăng nồng độ canxi huyết sẽ làm tăng tác dụng ức chế $\text{Na}^+\text{-K}^+\text{-ATPase}$ của glycoside tim. Nên tham khảo ý kiến của bác sĩ về liều dùng thích hợp của canxi cũng như kiểm tra nồng độ canxi huyết nếu cần thiết.
- Lượng canxi nên được điều chỉnh nếu dùng cùng với digoxin vì có khả năng có ảnh hưởng tới nồng độ canxi huyết. Canxi làm giảm hấp thu của các kháng sinh nhóm quinolone hoặc tetracycline, nên hỏi ý kiến của bác sĩ hoặc dược sĩ trước khi dùng.
- Không điều trị đồng thời với cholestyramine hoặc colestipol, phenobarbital hoặc phenytoin, corticosteroid, vì chúng có thể gây cản trở hấp thu vitamin D hoặc làm giảm tác dụng của vitamin D. Điều trị đồng thời vitamin D với thuốc lợi tiểu thiazide ở bệnh nhân thiếu năng tuyến cận giáp có thể làm tăng canxi huyết.

Tác dụng không mong muốn: Có thể bị rối loạn tiêu hóa nhẹ. Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Quá liều:

- Triệu chứng quá liều: Ở liều rất cao, calcium carbonate có thể tăng canxi huyết, gây hội chứng sữa kiềm, suy/hư thận (triệu chứng: khát nước, hay đi tiểu), vitamin D tăng canxi huyết, có thể gây thiếu máu.
- Cách xử trí khi dùng quá liều: Nếu gặp bất cứ hiện tượng nào do quá liều nên ngừng dùng thuốc và chờ cho hết những triệu chứng này trước khi sử dụng tiếp thuốc ở đúng liều chỉ định. Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

Bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C, để nơi khô mát, tránh nóng và ánh sáng trực tiếp. Phòng tránh ẩm.

Quy cách đóng gói: 60 viên nén bao phim đóng vỉ trong hộp.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn: Nhà sản xuất.

AUST L: 320949

Visa no. (SDK): VN-23069-22

Sản xuất bởi: Probiotec Pharma Pty Ltd, 83 Cherry Lane, Laverton North, VIC 3026, Úc.

Chủ sở hữu sản phẩm: PharmaMetics Products A Division of Max Blocare Pty Ltd, Level 28, 303 Collins St, Melbourne, VIC 3000, Úc.

DNNK: